

SINH HOẠT ĐOÀN TRUYỀN THỐNG NGƯỜI CÔNG GIÁO TỰ QUẢNG BÌNH**

Tóm tắt: Công giáo ở Quảng Bình có một thời gian dài thuộc quyền quản lý hành chính do của Giáo phận Vinh và Giáo phận Huế. Đến tháng 5/2005, Công giáo ở Quảng Bình mới thuộc quyền quản lý hành chính do của Giáo phận Vinh. Bài viết trình bày khái quát diễn biến của các giáo xứ trên địa bàn tỉnh Quảng Bình, nhất là các nghi lễ Công giáo được diễn ra thông qua và hòa nhập vào truyền thống văn hóa dân tộc, tạo nên nét đặc sắc của vùng Công giáo Quảng Bình.

Từ khóa: Sinh hoạt đoàn truyền thống của Công giáo, nghi lễ Công giáo, Quảng Bình.

Vùng đất Quảng Bình được biết đến với dòng sông Gianh như một vệt đất giữa lòng dân tộc, tạo nên hai vùng Đà Nẵng Trong và Đà Nẵng Ngoài suốt nhiều thế kỷ. Với ranh giới này, Công giáo ở Quảng Bình cũng từng bị chia đôi một thời gian dài thuộc về Giáo phận Vinh và Giáo phận Huế. Đến ngày 5/5/2005, Công giáo hai nửa Bắc và Nam của tỉnh này mới nhập lại để thuộc về quyền quản lý hành chính do của Giáo phận Vinh.

Hiện nay, tỉnh Quảng Bình, vùng đất có những hang động thiên nhiên kỳ thú bậc nhất thế giới, cũng như kinh sách hiện diện của Công giáo và Phật giáo. Trong hai tôn giáo ở Quảng Bình hiện nay, Công giáo có số lượng nhiều hơn so với Phật giáo. Tính đến đầu năm 2014, trên địa bàn tỉnh Quảng Bình, Công giáo có một trong 5 đơn vị hành chính cấp huyện, 69 đơn vị hành chính cấp xã, với 36 chủng sư, 101.070 tín đồ, chiếm trên 11% dân số toàn tỉnh. Tổng cộng của Công giáo ở Quảng Bình hiện có 2 giáo hạt, 32 giáo xứ, 94 giáo họ, 88 chủng sư, trong đó có 87 nhà thờ và 1 tu viện Dòng Mến Thánh Giá Hồng ân Phụng dưỡng. Trong khi đó, Phật giáo ở Quảng Bình phân bố trên 29 xã của 6 huyện, với 8 chủng sư, 16

* TS., Học viên Chính trị khu vực 3, Đà Nẵng.

** Nghiên cứu này được tài trợ bởi Quỹ Phát triển Khoa học và Công nghệ (NAFOSTED) trong Dự tài mã số I2.3-2012.17.

chỉ có 3.131 tín đồ, chiếm khoảng 0,3% dân số toàn tỉnh. Nhờ vậy, số lượng tín đồ Công giáo tại Quảng Bình nhiều hơn 30 lần so với số lượng tín đồ Phật giáo trên địa bàn.

Trong số các đơn vị hành chính cấp huyện có Công giáo thì thành phố Đông Hải là nơi có ít giáo dân nhất. Tại đây, hiện có 261 người theo Công giáo, hầu hết từ các địa phương khác đến làm ăn sinh sống. Trong quá khứ, khu vực trung tâm tỉnh lỵ vẫn có nhiều giáo xứ, giáo họ tồn tại một cách khá đông đảo và sầm uất. Lịch sử Công giáo Việt Nam vẫn lưu danh những vùng giáo này như các giáo xứ Tam Tòa, Sáo Bùn, Kênh Sen, v.v... Tuy nhiên, năm 1954, tất cả giáo xứ, giáo họ đều trên đàu di cư vào Nam.

Giáo xứ Tam Tòa là một ví dụ. Trước năm 1954, Tam Tòa là một giáo xứ lớn ở Quảng Bình. Nhà thờ Tam Tòa là một trong những công sở thờ tự kiên cố và khang trang có tiếng lúc bấy giờ. Nhà thờ này được xây dựng vào năm 1886 phục vụ nhu cầu sinh hoạt đạo của tín đồ Công giáo trên địa bàn thị xã Đông Hải. Năm 1954, hầu hết người Công giáo ở Đông Hải và các vùng phụ cận di cư vào Nam. Trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước, nhiều làng thuộc vùng đất thép Vĩnh Linh, Quảng Trị và Đông Hải bị địch quân ném bom hủy hoại hoàn toàn. Địch biết, trên bom ngày 11/2/1965 đã đánh sập Nhà thờ Tam Tòa, chỉ còn lại tháp chuông với chỉ chít vệt đạn. Ngày nay, cùng với cây đa Chùa Ông và tháp nước Đông Hải thì tháp chuông Nhà thờ Tam Tòa là những chứng tích của một thời bom đạn.

Một trong những vùng Công giáo đông đảo tại Quảng Bình hiện nay là huyện Bố Trạch. Bố Trạch có dân số khoảng 180.000 người, sinh sống tại 28 xã và 2 thị trấn. Hiện nay, Công giáo hiện diện ở 8 xã trên địa bàn huyện Bố Trạch (Phúc Trạch, Lâm Trạch, Xuân Trạch, Sơn Trạch, Hồng Trạch, Liên Trạch, Hòa Trạch, Thanh Trạch), với 28.426 tín đồ, sinh hoạt đạo trong 8 giáo xứ, 21 giáo họ với 7 linh mục đảm trách.

Tuyên Hóa tuy là một huyện miền núi nhưng cũng được biết đến với nhiều xứ đạo sầm uất và lâu năm. Năm 2014, dân số của huyện này khoảng 80.000 người, trong đó có 17.173 tín đồ Công giáo. Công giáo ở Tuyên Hóa có 4 giáo xứ (Kim Lữ, Đá Nhảy, Minh Cầm và Tân Hải), 20 giáo họ và 8 cộng đồng giáo dân. Dưới đây là số liệu cơ bản về Công giáo ở huyện Tuyên Hóa¹:

TT	Điểm v	Năm thành lập	Dân số giáo dân	
			Số h	Số khu
I	Giáo xứ			
1	Minh Cẩm	1923	841	4.232
2	Tân Hội	2009	544	2.658
3	Kim Lũ	1885	692	3.641
4	Đá Nén	1918	683	3.227
II	Giáo họ			
1	Minh Tân	2006	411	2.120
2	Lục Thủy	1984	231	1.251
3	Minh Tú	1835	151	687
4	Kinh Thanh	1950	25	110
5	Minh Cẩm (xã Mai Hóa)	1923		
	Minh Cẩm (xã Phong Hóa)			
6	Phong Phú	1876	85	440
7	Phong Lan	2010	56	249
8	Kinh Trùng	1903	66	315
9	Kim Lan	1932	194	991
10	Tân Hội	1954	224	1.121
11	Đồ Vàng	2012	57	310
12	Đông Lào	2006	126	546
13	Kim Lũ	1885	312	1.607
14	Xuân Ninh	1885	134	754
15	Xuân Hòa	1885	112	612
16	Khe Nét	1885	41	210
17	Kim Tân	1885	36	147
18	Đông Tre	1918	307	1.438
19	Đông Bầu	2006	175	934
20	Đình Sơn	1927	131	573
III	Cộng đồng Giáo dân			
1	Văn Hóa		27	115
2	Ngũ Hóa		0	3
3	Cao Quãng		2	5
4	Sơn Hóa		10	57
5	Đông Lê		75	286

6	Đá Nhặng		70	282
7	Hồ Ng Hóa		5	26
8	Lâm Hóa		0	6
	Tổng cộng		3.466	17.173

Điểm hình cho số nhiều hùn của Công giáo so với Phật giáo ở Quảng Bình là truyền hủp huyện Quảng Trạch. Đây là một huyện ven biển của Bắc của tỉnh Quảng Bình, nơi có Đèo Ngang giáp ranh với tỉnh Hà Tĩnh. Huyện Quảng Trạch có trên 54.000 tín đồ Công giáo, sinh sống tại 66 thôn của 24 xã, thị xã. Số giáo dân ở đây chiếm khoảng 1/4 dân số toàn huyện và khoảng 55% số giáo dân của toàn tỉnh Quảng Bình. Nét đặc biệt là, huyện Quảng Trạch chỉ có số hiện diện Công giáo. Địa bàn này có số lượng dân số thấp và tín đồ Công giáo đông nhất so với các đơn vị hành chính cấp huyện trong tỉnh Quảng Bình. Đây còn là trung tâm của Giáo hội Bình Chính có của số đóng tại Nhà thờ Huyện Phụng, xã Quảng Phụng.

Huyện Quảng Trạch hiện có khá nhiều giáo xứ, giáo họ toàn tông. Xét trên góc độ hành chính nhà nước, một số xã, chúng hiện nay xã Quảng Phúc (nay là phường Quảng Phúc), là nơi 100% dân bào là tín đồ Công giáo. Các thôn Công giáo toàn tông ở huyện Quảng Trạch thì rất phổ biến như Quảng Hòa, Quảng Trung, Quảng Tiên, Quảng Văn, Quảng Lộ, Quảng Minh, Quảng Sơn, Cảnh Hóa, Quảng Liên, Quảng Trại, Quảng Thanh, Quảng Phong, Quảng Phụng, Quảng Thọ, Quảng Xuân, v.v...

Công giáo ở Quảng Bình đã có nhiều đơn vị như vùng giáo có bề dày truyền thống với nếp sống đạo phong phú và bền vững. Những cơ sở thờ tự được xây dựng từ thế kỷ XIX như Nhà thờ Hòa Ninh, Nhà thờ Vĩnh Phụng (cũ), Nhà thờ Phù Kinh, Nhà thờ Huyện Phụng, Nhà thờ Tân Mỹ, cùng những công đoàn tín đồ Công giáo khá đông đúc, sống quần tụ với đời sống sinh hoạt văn hóa tinh thần đạo cao đã tạo nên cho các giáo xứ ở Quảng Bình một đời sống đạo nếp và có niềm tin sâu sắc.

Nhiều nhà thờ Công giáo ở Quảng Bình cũng tạo được nhiều đơn vị như với dáng vẻ gothique của kính sang trọng, thế kỷ có không gian rộng rãi và được bố cục theo hướng ra phía sông H, chúng hiện nay Nhà thờ Huyện Phụng. Một số nhà thờ như Vĩnh Phụng, Hòa Ninh được xây dựng với phong cách kiến trúc đậm chất Á Đông từ vòm mái cho đến nội thất.

Khảo sát tại Giáo xứ Hòa Ninh, chúng tôi được biết, Nhà thờ Hòa Ninh bị cháy đổ và cháy trụi vào tháng 7/1997. Như vậy, một nhà thờ đẹp nơi vùng ở Quảng Bình đã không còn². Tuy vậy, Giáo xứ Hòa Ninh

hiện còn lưu bài *Về Nhà thơ Hòa Ninh* được cho là của cố Bộ Chung/Trưởng Sĩ i sáng tác năm 1920 - 1922, đã kịp “ghi hình” ngôi nhà thơ khang trang nêu trên:

“Bên c sang năm t Sĩ u
 Ch ra làm nhà Tràng
 Bách ngh quý nh vàng
 Th nam t m thiên lý
 Tr n ai cũng không nghĩ
 Lao kh cũng không kỳ
 B ra h ng nh t nh
 B ra h ng tam t
 Xu ng h ng l c h ng ngũ
 Ai n y cũng s n sàng
 Đ n r i m i b sãng
 c c đ ch ng ngàn l
 H ng nh t ch u c t m
 H ng nh ch u c t con
 Xuyên xà r i th ng l ng
 B cho h ng ba, b n...”³.

Đ n về trên không chỉ nêu thi đi m xây d ng nhà th , mà còn trình bày rõ cách th c huy đ ng ti n c a, công s c c a các h gia đình trong giáo x lúc b y gi đ xây d ng nhà th . Không nh ng th , đây còn là c li u nh nh ng th c phim quay i quy trình mà ng i Công giáo vùng Hòa Ninh đã tr i qua trong vi c xây c t ngôi nhà th c a mình:

“Sãng ch v b n Mây
 Nhân dân x p hàng hai
 Ng n c đào ph t kéo
 Tr ng thành lai gi c réo
 K thì đi r c th
 Ng i sang r c Đ c th y

Sắg kéo vớ chắt đắy
 Núi Thái Sắn thắng đắnh
 Mắi ông thắ chính
 Làm mắ tắ năm thắng rắng
 Đắn rắ i mắ i sắ thanh
 Chắ n ngày lành thắg tắ t
 Thắ ra tay mắ c thắ c
 Muắ n chắ m trắ tắ tung
 ắ c chắ m phắ ng, chắ m rắ ng
 Bắ i vì khôn phép nắ c
 Bên ngoài thì ngói lắ p
 Trong mái luyắ n ba tòa...
 Cắ t cánh đắu thắ c mắ t
 Lắ i mắ i tám bắ trắ ng
 Xuyên xà vắ i thắ ng lắ ng
 Cũng cân xắ ng rắ a cắ
 Thắ ba mắ i có lắ
 Hai ông cắ làm đắu...
 Ngoài tắ ng xây, mái lắ p
 Trong nắ n kắ t gắ ch hoa
 Trên mái luyắ n sáng lòa
 Ba bàn thắ sang trắ ng
 Cắ n sắ n son thắ p vàng
 Trên nhắ p nhánh hào quang
 Giắ a nhà chắ u Chúa ngắ
 Nhìn xem các cắ a
 Kính ngũ sắ c xanh vàng
 Cắ t mã vắ i thắ ng lắ ng
 Thì sắ n đắu bóng rắ i

Già a cẩu lôn sang chói
 Tờ hũu có bàn quỳ
 Nhìn thớ thớ c uy nghi
 Có tưng đờn hát lữ...”⁴.

Với cách miêu tả nêu trên, rõ ràng Nhà thơ Hòa Ninh đã có xây dựng theo lối kết hợp nhà thơ Nam với nhà thơ Tây: kết hợp mặt số đức thù kiến trúc và chất liệu của Châu Âu như tháp chuông cao, vòm giếng vó, có bao lôn và hồ thơng kính ngũ sắc với việc chớm trổ, sơn son thếp vàng của kiến trúc cổ sở thơ tởng ngời Viêt truyệnthơng.

Đôi song đờo tởi nhiệugiao xđ Quếng Bình vớngi đợc nét riêng xđ truyệnthơng và đợc đăo. Các nghi lễ Công giáo đợc diễndễt thông qua và hòa nhập vào truyệnthơng văn hóa dân tộc. Trong bài về nêu trên, thơ tởng không rập khuôn này cũng đợc thơ hiệnrõ:

“Thớ thớ c thì nhữ cũ
 Hữy lữ đả nhiệulôn
 Không bớchợc Tây dân
 Mà đợc hành tở ý”⁵.

Ý thơ c này đợc thơ hiệnrõ ràng trong các hình thơ c sớng đợo cợ thơ. Lữ nghi thơ c ngợm kờo làm mớtdờn chợng. Bớcvào Mùa Chay (còn gợi là Mùa Thợng khó)⁶, nghi thơ c “ngợm”⁷ sđ đợc thơ c hiệnr. Ngợi Công giáo vớngi đợc nớptruyệnthơng bợng việcrợc kiệu Đợc Mđi ngợmvào thớ sáu. Toàn bớ tởn đợ Công giáo trong gợo xđ sớ ngợm tởp trung tởi nhà thơ trong ba ngày là thớ tở, thớ năm và thớ sáu, trong đó thớ sáu sớ ngợm cợ ngày. Khi ngợmvào thớ sáu, hợ thơ c hiệnr ărchay và ngợm gợa nhà thơ. Lúc này, nhiệunhà thơ sớ tháo bớtbàn ghờ ra đợ lữychợ ngợm. Bàn ngợm đợc sớpxợp chính gợa lữi đĩ trong nhà thơ nhĩn lờn Cung Thánh vớiviệcthợp các ngợnnợnbớ trĩ nhợ mớtvì kờo nhà (nờn còn gợi là ngợm kờo) ở phớa sau bàn ngợm và đợc thớitợttợng ngợnsau mớilữtợngợm. Trờnbàn ngợm đợtmớtkuyệnsách ngợm và cợy Thánh gợa.

“Ngợm 15 sớ thợng khó” đợc tở chợcvào tuệnthợc cợa Lữ Phợc sinh. Đợ thơ c hiệnr nghi thơ c này, nhợng ngày trợc đợ, ngợi Công giáo trong vùg đợdờn nhà thơ xợngợi, rợc lữ và “dờn mĩnh” đợ đợn Chúa phợc sinh. Bớcvào cợc ngợm, các gợo hợ cợ ngợi đợc lữa chợn

luyện tập từ trước xung phong lên ngóm. Khi được lên ngóm, người ngóm đứng chính giữa, có hai người được cử để đứng hai bên để dò xem ngóm đúng không. (Mặt số giáo xứ còn ở hẻm Ban Hành giáo đứng phía trên nhà thờ để dò). Những người dò, tay cầm sợi dây, nếu người ngóm được sai một đầu thì tức một trục (ở Giáo xứ Vĩnh Phước, mỗi lần bắt trục sẽ phải 5 nghìn đồng). Những ai ngóm hết một lượt mà không phải gõ một tiếng trục nào sẽ được khen thưởng. Hình thức ngóm trục này từng thấy như việc cầm chũu trong các phiên chũu hát ở đình làng người Việt truyền thống. Trục ở đây, nhiều giáo xứ ở Miền Bắc thường có hình như trên, những hiện nay đã dần mai một.

Rồi các kiệu cũng là một hình thức nghi lễ được nhiều giáo xứ ở Quảng Bình chuyên chú thực hiện từ nhiều đời nay. Ở Giáo xứ Hòa Ninh, truyền thống rước kiệu Xuân Thập được tổ chức từ cuối thập niên 60 của thế kỷ XX. Các dịp xuân sang, người Công giáo trong vùng lại tổ chức rước kiệu nhằm cầu mong năm mới nhân khang vật thịnh. Kiệu mùa xuân được trang hoàng đẹp, khi hành từ nhà thờ sẽ đi lên xóm Đông, qua Diên Trường, Vĩnh Tân rồi trở về Hòa Ninh. Có năm, hành trình của kiệu thay đổi, đi từ Diên Trường, xóm Đông hoặc Vĩnh Tân..., những bao giờ kết thúc là nghi thức dâng hoa và chũu Thánh thể.

Tại Vĩnh Phước, việc rước kiệu thường được tổ chức vào dịp Lễ Thánh quan thầy (Đức Mẹ Camelo) hay Lễ Đức Mẹ hồn và xác lên Trời. Giáo xứ sẽ chung một kiệu lớn (gọi là kiệu chính hay kiệu x), chũm từ công phu và uy nghi. Ngoài ra, mỗi xóm lại có các kiệu nhỏ riêng của mình. Giáo xứ cử từ tám người mặc áo trắng để có dây đai thắt lưng để gánh kiệu chính. Trong những cuộc rước long trọng với sự tham dự của linh mục thì đoàn rước kiệu còn sẽ đứng cả dàn diễn chũy bóng quay. Dây diễn chũy dài nối cả đoàn rước và được bắt sáng rực cùng với máy hát phát các bài hát theo đúng chũu điệu. Đoàn rước kiệu đi đầu là Thánh giá, đến Ban Hành giáo và nhóm người được kính (thường là các bà, các mẹ). Các kiệu nhỏ đi trước, kiệu x đi sau cùng. Tất cả tạo thành một đoàn dài xuất phát từ nhà thờ sẽ đi theo bờ sông lên xóm Giữa, ra vùng Mồ Hóp, qua xóm Trường đến khu Văn Thánh và kết thúc bằng việc trở lại nhà thờ. Sau khi đi trọn vòng, tất cả vào chũu chung, linh mục dâng mình thánh, mọi người tạ ơn Chúa và Đức Mẹ rồi trở về nhà. Nghi thức rước kiệu nêu trên từ lâu đã trở thành một nếp sinh hoạt truyền thống và đi vào những bài về của người dân vùng Công giáo nơi đây:

“Đón kỳ kiêu Thánh th
 Có bên đờo gôn xa
 Kí rí gót vào ra
 Có thuyển bè lai vãng
 Trên nần thp, đèn sáng
 Ngoài c, trng huy hoàng
 Trên các đng sách đèn
 Dđi con chiêm kinh hđt...”⁸.

Ngoài ra, các giáo xứ Hòa Ninh, Vĩnh Phước, Hoàng Phước, Cầu S, vì cđc kinh liên gia vđn đđc thđc hiđn đđu đđn vào tđi thđ tđ hđng tuđn và luân phiên tđ nhà này đđn nhà khác. Mđi giáo hđ sđ chia thành nhiđu nhóm liên gia, mđi nhóm khođng mđđi nhà và lđn lđđt gánh kiđu đđn tđng nhà đđc kinh. Nhđ Đđi 3 cđa Vĩnh Phước chđng hđn. Đđi này đđđc chia thành chín nhóm, mđi nhóm tđ 10 đđn 15 nhà. Nhà nào đđn lđđt tđ chđc đđc kinh thì tđ chiđu, chđ nhà huy đđng con cháu chuđn bđ nđđc uđng, chđ ngđi chu đđo đđ phđc vđ mđi ngđđđ đđn đđc kinh. Khi đđc xong, bà con còn nán lđi trò chuyđn vui vđ rđi vđ, còn kiđu tđ hđ đđi, chđ đđn tđi thđ tđ tuđn sau lđi gánh đđn nhà khác.

Cách thđc sđng đđo truyđn thđng và nđn nđp đã trđ thành mđt nét đđc đđo cđa nhiđu vùng Công giáo tđi Quđng Bình. Trđi qua thđi gian, truyđn thđng này vđn đđđc bđo lđu và ít bđ mai mđt. Đđđu này xuđt phát tđ nhi đđu nguyên nhân. Đđđu tiên, do Quđng Bình có nhiđu giáo xứ khá lâu đđi và toàn tđng, đđng bào trong giáo xứ thđđng có chung đđi sđng sinh hođt vđt chđt (nđng nghiđp), nên vì cđ bđo lđu và gđn gđi sinh hođt đđo truyđn thđng có thđ đđ dđng hđn. Không nhđng vđy, do đđđu kiđn khó khđn vđ giao thông, nên các vùng Công giáo đ Quđng Bình thđđng có tính biđt lđp khá cao. đ Quđng Trđch chđng hđn, cách đđy khođng hai năm, khi cđu Quđng Hđđi chđa làm xong, ngđđđ Công giáo các vùng Vĩnh Phước, Hòa Ninh muđn xuđng Ba Đđn phđđ đđ cđ mđt ngày. Hiđn nay, đ Quđng Bình vđn còn nhiđu khu vđc ngđđđ Công giáo sđng gđđa các cđn bđđ đđđi rđt khó khđn, nên kinh tđ ít phát triđn và đđđi sđng khá khđp kín. Sđ phát triđn theo thđi cuđc cđa nhđng cđng đđng Công giáo này cũng trđm lđng hđn, cuđc sđng đđo và đđđi đđđu thuđn phđc hđn. Chính đđđu kiđn không thuđn lđđi nêu trên đ mđt khía cđnh nào đđđi giúp cho vì cđ bđo lđu

truyền thống sinh hoạt đạo của người Công giáo ở Quảng Bình được gìn giữ và ít bị lai tạp hay biến đổi hóa. Lý thêm một ví dụ nữa để minh chứng cho điều này, đó là việc thờ cúng ông bà, tổ tiên. Song song trong văn hóa người Công giáo và truyền thống tâm linh của giáo dân ở Quảng Bình thì hiện rõ trong việc thờ cúng hiện đại rằm *Kính, Mùng, Vâng* và *Giúp đỡ cha mẹ*. Ở đây, chủ yếu là rằm để cầu phúc. Nhà nào cũng có hai bàn thờ, một thờ Chúa và một thờ ông bà tổ tiên. Khi cha mẹ qua đời, họ cũng lập bàn thờ, thờ phụng hàng năm sau tuần ba, tuần bảy thì bỏ bàn thờ, chuyển di linh lên thờ chung. Còn người Công giáo ở Vĩnh Phúc vẫn giữ bàn thờ cúng hoa quả, hoa màu theo mùa màng. Đến các dịp lễ giỗ, mừng báp-têm có lễ vui người đã khuất và ra thăm mộ một mặt cách đau đớn và thành kính.

Một vài nét nêu trên cho thấy cách thức sống đạo của tín đồ Công giáo ở Quảng Bình vẫn có tính bền vững, lâu dài và vẫn có sự kết hợp hài hòa với các yếu tố văn hóa truyền thống. Điều này đã tạo nên một diện mạo thanh bình và thuận phước của một vùng Công giáo lâu đời trên dải đất Miền Trung./.

CHÚ THÍCH:

- 1 Phòng Nội vụ, Ủy ban nhân dân huyện Tuyên Hóa (2013), *Thống kê các giáo xứ và chức sắc, chức vụ trên địa bàn huyện Tuyên Hóa*.
- 2 Điều này còn được phản ánh rõ trong: Phạm Thanh Dung (2007), *Hòa Ninh giáo xứ xưa và nay*, lưu hành nội bộ: 134.
- 3 Bài về đức bà Trùng Trùng Thanh, con gái của Trùng Trùng Sĩ ở Đức Mẹ. Chúng tôi cũng tìm thấy một bản thảo trong *Hòa Ninh, làng Đoàn*, lưu hành nội bộ, 2001: 154.
- 4 *Hòa Ninh, làng Đoàn*, tài liệu đã dẫn.
- 5 *Hòa Ninh, làng Đoàn*, tài liệu đã dẫn.
- 6 Công giáo quy định về các mùa phụng vụ trong năm như Mùa Vui hay còn gọi là Mùa Sinh nhật, Mùa Hối lộ/ Chúa giáng sinh, Mùa Mừng là Mùa Phục sinh và Mùa Thối lộ hay Mùa Thối lộ khó.
- 7 “Ngâm” là một thể thơ của Công giáo sử dụng nhằm chủ yếu để kinh một cách ngâm nga cùng với sự ngâm nhìn và suy ngẫm.
- 8 Phạm Thanh Dung (2007), *Hòa Ninh giáo xứ xưa và nay*, tài liệu đã dẫn.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Adrien Launay (1927), *Lịch sử truyền giáo ở Đông Dương (Histoire de la Mission du Tonkin)*, Documents Historiques, Paris.
2. A. D. Rhodes (Hàng Nhuệ dịch, 1994), *Hành trình và truyền giáo*, Ủy ban Đoàn kết Công giáo Thành phố Hồ Chí Minh, Tủ sách Đức Kitô.
3. Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Quảng Bình (2000), *Lịch sử Đảng bộ Quảng Bình (1954 - 1975)*, tập II, Đảng bộ tỉnh Quảng Bình.

4. Cristophoro Borri (1998), *Xứ Đàng Trong 1621*, Nxb. Thành phố Hồ Chí Minh, Thành phố Hồ Chí Minh.
5. Nguyễn Quang Hùng (2004), “Vài nét cuộc đời của giáo dân Bắc Kỳ sau Hiệp định Giơnevơ 1954”, *Nghiên cứu Tôn giáo*, số 6.
6. Nguyễn Văn Kim (2001), *Sứ vụ nhập cư của Thiên Chúa giáo vào Việt Nam, từ thế kỷ XVII đến thế kỷ XIX*, Hội Khoa học Lịch sử Việt Nam, Hà Nội.

Abstract

RELIGIOUS ACTIVITIES IN TRADITION OF THE CATHOLICISM IN QUANG BÌNH

Catholicism in Quang Binh was administratively governed by Vinh and Hue dioceses for a long time. From May 2005, Quang Binh's Catholicism has been conducted by Vinh diocese. This text presented generally the religious life of the parishes in Quang Binh province, especially the Catholic liturgy was interpreted and integrated into the nation's traditional culture that created typical characteristics of the Catholicism in Quang Binh.

Keywords: Catholicism, Quang Bình, religious activities, tradition, liturgy.